

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS - ST.

Ngày: 18 – 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Phương Dung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hồng Thủy**;

2. Bà **Kơ Să K'Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Hải Dương** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đức L** (thường gọi là Ph), sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn Đ Tr, xã Đ Nh, huyện L D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Lê Thị T; vợ là Sơ Ao K Khen D; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/3/2018 Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương xử phạt Võ Đức L 3.000.000đ về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật” tại Quyết định số 000644/QĐ – XPVPHC, bị cáo chưa thi hành quyết định.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thanh Luyện – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim; địa chỉ: Số 10 Yên Thế, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Do ông Nguyễn Đình Công, sinh năm 1986; chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế tổng hợp làm đại diện (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 24/10/2018, Võ Đức L biển kiểm soát, vận chuyển 02 lóng gỗ thông 3 lá nhóm 4, không có giấy tờ hợp pháp, đi trên đường Quốc lộ 27C theo hướng từ xã Đa Sar đi Đa Nhim, đến đoạn đường thuộc thôn Đa Hoa, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng thì bị lực lượng kiểm tra của Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim bắt quả tang cùng tang vật, phương tiện vi phạm.

Cùng với việc bắt giữ xe và gỗ của L thì còn một xe máy khác hiệu LiFan, không có biển kiểm soát do một người đàn ông khác điều khiển, trên xe có chở 02 lóng gỗ thông 3 lá nhóm 4, khi phát hiện lực lượng chức năng thì người này bỏ chạy, để lại xe máy và 02 lóng gỗ.

Quá trình điều tra, Võ Đức L đã khai nhận, vào khoảng 10 ngày trước, L dùng xe máy không có biển kiểm soát nêu trên, mang theo 01 cửa máy đi vào khu vực Đường Tình, thuộc địa giới hành chính xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, tại đây, L đã dùng cửa máy cửa hạ 01 cây thông 3 lá nhóm 4 và cắt thành 06 lóng (khúc); ngay sau đó L đã chở 02 lóng về nhà của L tại thôn Đ Tr, xã Đ Nh, huyện L D, tỉnh Lâm Đồng; còn lại 04 lóng thì đến ngày 24/10/2018 L nhờ một người đàn ông tên Dũng cùng đi chở giúp thì bị bắt quả tang.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/11/2018 đã xác định Võ Đức L khai thác trái phép 01 cây thông 3 lá nhóm 4, khối lượng 0,565 m³ tại vị trí lô f khoảnh 2A, tiểu khu 118, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý.

Trước đó, vào ngày 28/3/2018, Võ Đức L đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Lạc Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại Quyết định số 000644/QĐ-XPVPHC, Lương chưa thi hành quyết định này và tiếp tục vi phạm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lạc Dương đã tạm giữ 01 xe mô tô hiệu LONCIN, không có biển kiểm soát, số khung VTMPCH0032K001835, số máy LC152FMH 02177809; 01 xe máy hiệu LiFan, không biển kiểm soát, số máy Wac 152 FMH 20000241, số khung RMVWC H7 MH6H000241; 01 cửa máy xăng cầm tay hiệu FUJIKAWA – 5200; 01 điện thoại di động hiệu Masstel và 0,275 m³ gỗ thông 3 lá nhóm 4.

Trách nhiệm dân sự: Kết luận số 07/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 06 tháng 11

năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Dương xác định 0,565 m³ gỗ thông 3 lá nhóm IV, trị giá 1.301.195 đ (một triệu ba trăm lẻ một nghìn một trăm chín mươi lăm đồng). Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương đã tổ chức bán được 278.000 đ (hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng), số tiền bán gỗ đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lạc Dương tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạc Dương; bị cáo đã nộp 1.100.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim yêu cầu bị cáo bồi thường 1.301.195 đ (một triệu ba trăm lẻ một nghìn một trăm chín mươi lăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 03/CT/VKSLD ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Võ Đức L về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Võ Đức L từ 06 tháng đến 12 tháng tù;
- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu LONCIN, không có biển kiểm soát, số khung VTMPCH0032K001835, số máy LC152 FMH *02177809*; 01 cửa máy xăng cầm tay hiệu FUJIKAWA – 5200; 01 điện thoại di động hiệu Masstel;

+ Tịch thu số tiền 1.301.195 đ (một triệu ba trăm lẻ một nghìn một trăm chín mươi lăm đồng). Hoàn trả cho bị cáo 76.850đ.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Võ Đức L đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo và không có khiếu nại gì.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng lâm sản bị khai thác ít, nhận thức của bị cáo có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nguồn thu nhập chính là từ làm thuê; do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không tội của bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đức L thừa nhận là trước đây, vào khoảng giữa tháng 10 năm 2018, bị cáo vào khu vực tiểu khu 118, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý chặt hạ 01 cây thông ba lá, nhóm 4 về để đóng đồ dùng trong gia đình. Sau khi chặt hạ, bị cáo cắt thành 06 khúc, bị cáo chở 02 khúc về nhà tại thôn Đ Tr, xã Đ Nh, huyện L D; đến ngày 24/10/2018 bị cáo điện thoại nhờ Dũng cùng với bị cáo đi chở 04 khúc còn lại; khi bị cáo và Dũng chở gỗ đến địa phận thôn Đa Hoa, xã Đa Nhim thì bị bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản kiểm tra ngày 24/10/2018; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/11/2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Đức L về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo biết hành vi khai thác, vận chuyển trái phép các loại gỗ thuộc danh mục bị cấm là vi phạm, song bị cáo vẫn thực hiện. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này, mà chưa thi hành quyết định hành chính, nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài nguyên rừng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sinh thái. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng án treo; xét thấy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này và chưa thi hành quyết định hành chính, do đó không có căn cứ để xem xét yêu cầu của người bào chữa.

Trong vụ án này có đối tượng tên Dũng, là người cùng bị cáo chở gỗ khi bị bắt quả tang và bỏ chạy; cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân của người này nên đã tách đối tượng Dũng để tiếp tục điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập.

[3]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu LONCIN, không có biển kiểm soát, số khung VTMPCH0032K001835, số máy LC152FMH*02177809*; 01 cửa máy xăng cầm tay hiệu FUJIKAWA – 5200; 01 điện thoại di động hiệu Masstel. Đây là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tịch thu để bán, sung vào ngân sách nhà nước;

- 0,275 m³ gỗ thông 3 lá nhóm 4, Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương đã bán được 278.000đ; cùng với số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả là 1.100.000đ (biên lai AA/2017/0001710 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương). Tổng cộng 1.378.000đ, cần tịch thu 1.301.195đ là giá trị thiệt hại lâm sản để sung vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả lại bị cáo 76.850đ.

- Đối với chiếc xe máy hiệu LiFan, không biển kiểm soát, số máy VVCLC 152 FMH 20000241, số khung RMVWCH7MH6H000241; do chưa xác định được chủ sở hữu nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đề cập.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Võ Đức L** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”

Xử phạt bị cáo **Võ Đức L 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu để bán, sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu LONCIN, không có biển kiểm soát, số khung VTMPCH0032K001835, số máy LC152FMH*02177809*; 01 cửa máy xăng cầm tay hiệu FUJIKAWA – 5200; 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.301.195đ (là giá trị thiệt hại lâm sản) (biên lai AA/2017/0001710 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương và giấy nộp tiền của Hạt kiểm lâm Lạc Dương, nộp vào tài khoản của Công an Lạc Dương ngày 16/01/2019).

- Hoàn trả lại bị cáo 76.850đ (sau khi trừ đi số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả còn thừa). Tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án phí.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe máy hiệu LiFan, không biển kiểm soát, số máy VVCLC 152 FMH 20000241, số khung RMVWCH7MH6H000241 (do chưa xác định được chủ sở hữu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thủy – Kơ Să K’Nga

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Phương Dung

